

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày: 11/03/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Mỹ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Khanh.
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Nh Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 266/2021/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Công Nh, sinh năm 1989 tại tỉnh D; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Nguyễn Công M sinh năm 1965 (chết); Con bà Võ Thị T, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: Có 02 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 14/4/2021 cho đến nay; Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Họ và tên: Chung Văn Th, sinh năm 1990 tại tỉnh Đ; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Đ; Nơi cư trú: K36, ấp H, xã I, huyện J, Thành phố K; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Chung Kim T, sinh năm 1959; Con bà: Huỳnh Thị H, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: Có 03 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 14/4/2021 cho đến nay; Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Họ và tên: Phạm Văn M, sinh năm 1952 tại Thành phố K; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: K3, ấp H1, xã I, huyện J, Thành phố K; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12;

Con ông: Phạm Văn B (chết năm 1977); Con bà: Nguyễn Thị D (chết năm 1987); Vợ: Lý Thuý L, sinh năm 1952; Con: 05 người (con lớn nhất sinh năm 1975, con nhỏ nhất sinh năm 1983); Anh chị em ruột: có 02 người kể cả bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2021 cho đến nay; Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Họ và tên: Phạm Anh T, sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: K3, ấp H1, xã I, huyện J, Thành phố K; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Phạm Văn M, sinh năm 1952; Con bà: Lý Thuý L, sinh năm 1952; Anh chị em ruột: có 5 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Ánh T sinh năm 1978 và có 3 người con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ tạm giam từ ngày 13/5/2021 đến ngày 29/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1985 tại tỉnh L; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, TX O, tỉnh L; Chỗ ở: 47/3B, ấp 3, xã P, huyện J, Thành phố K; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1956; Con bà: Bùi Kim H, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: có 06 người kể cả bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: Nguyễn Minh L, sinh năm 1990 tại tỉnh T; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: ấp Q, xã R, huyện S, tỉnh T; Tạm trú: 11/5F, ấp H1, xã I, huyện J, Thành phố K; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1949 (chết); Con bà: Trần Thị Tr, sinh năm 1953; Anh chị em ruột: có 09 người kể cả bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: Cao Minh Ng, sinh năm 1997 tại Thành phố K; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: 34/1B, ấp U, xã V, huyện J, Thành phố K; Chỗ ở: 2/6G ấp X, xã V, huyện J, Thành phố K; Nghề nghiệp: Thợ tóc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Cao Văn T, sinh năm 1976; Con bà: Huỳnh Thị Kim G, sinh năm 1978; Bị cáo có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Anh chị em ruột: Có 03 người kể cả bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8/ Họ và tên: Võ Phạm Thuỳ Tr, sinh năm 1994 tại Thành phố K; Giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: 56/4E ấp Y, xã V, huyện J, Thành phố K; Chỗ ở: 5/3 tổ 4A, ấp 2, xã P, huyện J, Thành phố K; Nghề nghiệp: Thợ tóc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Võ Xuân Kh, sinh năm 1960 (chết); Con bà: Phạm Thị Phương L, sinh năm 1965; Bị cáo có con tên Bùi Anh P, sinh năm 2012; Anh chị em ruột: có 03 người kể cả bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Ngô Trí T1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: K36 ấp H, xã I, huyện J, Thành phố K.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Nhóm tổ chức đánh bạc, gá bạc: Nguyễn Công Nh đang sinh sống tại địa chỉ 219/10, ấp Y, xã V, huyện J, Thành phố K. Nh không có nghề nghiệp ổn định nên đã nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc dưới hình thức trò chơi điện tử (game bắn cá) để các người chơi đánh bạc đến chơi nhằm thu lợi bất chính. Từ ngày 08/3/2021, Nh thuê tầng 2 căn nhà ông Phạm Văn M tại địa chỉ K3, ấp H1, xã I, huyện Hóc Môn thông qua sự giới thiệu của con ông M tên Phạm Anh T. Ông M và T biết rõ Nh thuê để lắp đặt máy trò chơi điện tử để đánh bạc thắng thua bằng tiền với người chơi đánh bạc nên hai bên thỏa thuận thuê nhà 8.000.000 đồng/01 tháng, T đã nhận từ Nh với số tiền trên và đã đưa lại cho ông M 2.000.000 đồng, T hưởng 6.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận thuê nhà với M, T xong, Nh đã mua 03 máy trò chơi điện tử gồm: máy ngựa, máy cua, máy cá vàng đặt trên lầu 2 nhà ông M. Sau đó, Nh thuê Chung Văn Th về giúp sức cho Nh trông coi, nạp điểm máy trò chơi điện tử cho Nh, Nh trả tiền lương cho Th 1.000.000 đồng/1 tuần và đã đưa cho Th 2.000.000 đồng. Nhiệm vụ của Th là dọn dẹp vệ sinh, lau máy và nạp điểm cho người chơi đánh bạc, còn tiền nạp điểm và đổi điểm thành tiền là do Nh quản lý. Bình quân mỗi ngày Nh thu lợi bất chính từ việc thắng tiền của các người chơi đánh bạc từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Cách thức chơi đánh bạc Nh sau: Khi khách có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức trò chơi điện tử thắng thua bằng tiền thì Nh, Th sẽ bấm số điểm ở vị trí người chơi. Khi bật máy thì các con vật di chuyển trên màn hình để người chơi bắn. Theo quy định, Nh, Th nạp 1 điểm sẽ tương đương với với số tiền là 50 đồng, khi bắn đạn trúng đích, bắn được nhiều con vật thì người chơi sẽ thu được số điểm tương ứng với các con vật mà mình bắn được, nếu không trúng sẽ bị mất điểm.

Người chơi đánh bạc sẽ thắng thua trực tiếp với Nh thông qua thiết bị phục vụ đánh bạc là máy trò chơi điện tử. Khi khách không có nhu cầu chơi nữa thì Nh và Th sẽ căn cứ số điểm còn lại trên máy và quy đổi thành tiền trả cho khách.

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 14/4/2021, Nh một mình đi đến địa điểm tổ chức đánh bạc nói trên, khi đi Nh mang theo số tiền 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khoảng 30 phút sau thì có Th đến. Th trông coi, nạp điểm, chung thắng thua cho người chơi đánh bạc hoặc đổi điểm thành tiền sau khi người chơi đánh bạc không chơi nữa ở máy số 3, còn Nh trông coi ở máy số 1, 2. Một lát sau các người chơi đánh bạc đến chơi gồm: Võ Phạm Thùy Tr ở máy số 1, Cao Minh Ng, Nguyễn Văn Th1 ở máy số 2, còn ở máy số 3 có Nguyễn Minh L cùng một số người chơi đánh bạc khác đã nghỉ và ra về trước khi công an kiểm tra phát hiện. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nh vừa nạp cho Tr ở máy số 1 với số tiền 100.000 đồng được 2.000 điểm thì bị Công an xã Xuân Thới Đông phát hiện bắt quả tang thu giữ trong người của Nh 6.300.000 đồng tiền dùng để đánh bạc và số tiền dùng để đánh bạc của các người chơi đánh bạc có mặt tại sòng bạc là 10.200.000 đồng (trong đó của Trang 800.000 đồng, Ng 3.000.000 đồng, Th1 1.600.000 đồng, L 4.800.000 đồng) và số điểm còn lại: Tại Máy 1 người chơi ở vị trí số 1 là Ph không còn điểm, người chơi ở vị trí số 3 là Tr còn 15.080 điểm (tương đương số tiền 754.000đ); Máy 2 người chơi ở vị trí số 2 là Ng còn 1.150 điểm (tương đương số tiền 57.500 đồng), người chơi ở vị trí số 3 là Th1 còn 4.096 điểm (tương đương số tiền 204.800 đồng); Máy 3 chỉ có L chơi ở vị trí số 3 còn khoảng 23.000 điểm (tương đương số tiền 1.150.000 đồng). Tổng số điểm còn lại trên máy của các người chơi đánh bạc trên là 43.326 điểm (tương đương số tiền 2.166.300 đồng). Do đó, tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Công Nh với các người chơi đánh bạc là 18.665.000 đồng.

#### Nhóm đánh bạc:

1. Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 14/4/2021, Võ Phạm Thùy Tr đến sòng bạc tại địa chỉ K3 ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn để đánh bạc, khi đi Trang mang theo 900.000 đồng để đánh bạc trực tiếp với Nh. Khi vào chơi Trang ngồi vị trí số 3 ở Máy 1, Trang đã nạp 2 lần điểm, mỗi lần 50.000 đồng, Nh dùng thẻ từ nạp cho Trang được 1.000 điểm. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Trang đánh bạc thì bị Công an xã phát hiện bắt quả bắt quả tang. Thu giữ của Trang số tiền 800.000 đồng dùng để đánh bạc. Tại thời điểm kiểm tra trên máy của Trang còn 15.080 điểm tương đương số tiền 754.000 đồng. Nh vậy số tiền đánh bạc của Võ Phạm Thùy Tr với Nguyễn Công Nh là 7.854.000 đồng.

2. Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 14/4/2021, Cao Minh N đến sòng bạc tại địa chỉ K3, ấp H1, xã I, huyện Hóc Môn để đánh bạc trực tiếp với Nh, khi đi Ng mang theo 3.200.000 đồng. Khi vào chơi Ng ngồi ở vị trí số 3 Máy 2, Ng đưa

cho Nh 200.000 đồng để nạp được 4.000 điểm. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Ng đang đánh bạc thì bị Công an xã phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Ng số tiền 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Tại thời điểm kiểm tra trên máy của Ng đang chơi còn 1.150 điểm tương đương số tiền 57.500 đồng. Nh vậy số tiền đánh bạc của Cao Minh Ng với Nguyễn Công Nh là 9.357.500 đồng.

3. Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/4/2021, Nguyễn Văn Th1 đến sòng bạc tại nhà số K3, ấp H1, xã I, huyện Hóc Môn để đánh bạc trực tiếp với Nh, khi đi Th1 mang theo số tiền 1.800.000 đồng. Th1 vào Máy 2, ngồi ở vị trí số 3, Th1 đưa cho Nh số tiền 200.000 đồng nạp được 4.000 điểm. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Th1 đang ngồi chơi thì bị Công an xã Xuân Thới Đông phát hiện bắt quả tang, tại thời điểm Th1 bị bắt, tạm giữ của Th1 số tiền 1.600.000 đồng dùng để đánh bạc. Tại thời điểm kiểm tra trên máy của Th1 còn 4.096 điểm tương đương số tiền 204.800 đồng. Nh vậy số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn Th1 với Nguyễn Công Nh là 8.104.800 đồng.

4. Vào khoảng 12 giờ 20 ngày 14/4/2021, Nguyễn Minh L đến sòng bạc tại địa chỉ K3, ấp H1, xã I, huyện Hóc Môn để đánh bạc trực tiếp với Nh, khi đi L mang theo 5.000.000 đồng. L vào Máy 3 chỉ có một mình L. L lấy ra số tiền 200.000 đồng đưa cho Th nạp 4.000 điểm và Th đưa lại 200.000 đồng cho Nh đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc L đang đánh bạc thì bị Công an xã Xuân Thới Đông phát hiện bắt quả tang, tại thời điểm bắt quả tang trên máy còn 23.000 điểm tương đương với số tiền 1.150.000 đồng, tạm giữ của L số tiền 4.800.000 đồng, L dùng số tiền này để đánh bạc. Nh vậy số tiền đánh bạc của Nguyễn Minh L với Nguyễn Công Nh là 12.250.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nh, Th, M, T, Th1, L, Ng, Tr khai nhận hành vi phạm tội Nh trên.

Vật chứng thu giữ:

- 03 máy game trò chơi điện tử (thu của Nh);
- 03 thẻ từ nạp điểm máy game trò chơi điện tử cho các người chơi đánh bạc (thu giữ của Nh 02 thẻ; của Th 01 Thẻ);
- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A7 màu xanh (thu của Nh);
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, màu đen (thu của Nh);
- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 màu vàng đồng (thu của Th);
- 01 điện thoại di động Nokia màu trắng (thu giữ của Th);
- 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, màu xanh – đen – bạc, BS: 64E1 – 535.69, SM: JF63E1323513, SK: 6307FZ323502 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Công Nh;

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, BS: 59H1 – 475.69, SM: 55P1 – 417817, SK: RLCE55P10EY417796. Tiến hành xác minh tại đội CSGT Công an huyện Hóc Môn chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, BS: 59H1 – 475.69, SM: 55P1 – 417817, SK: RLCE55P10EY417796, đứng tên đăng ký chủ sở hữu là anh Ngô Trí T1, anh T1 làm phương tiện để đi làm cho đến ngày 14/4/2021 đã cho Th mượn, sau đó thì bị bắt và thu giữ, anh T1 hoàn toàn không biết việc Th có hành vi tổ chức đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã xử lý vật chứng trả lại cho anh T1;

- Tiền Việt Nam: 20.500.000 đồng (thu giữ của Nh 6.300.000 đồng, Th 4.000.000 đồng, Th1 1.600.000 đồng, L 4.800.000 đồng, Tr 800.000 đồng, Ng 3.000.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 27/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Công Nh tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Chung Văn Th tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Phạm Văn M và Phạm Anh T phạm tội “Gá bạc” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Minh L, Cao Minh Ng và Võ Phạm Thùy Tr tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1/ Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công Nh từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

2/ Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chung Văn Th từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

3/ Căn cứ khoản d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

4/ Căn cứ khoản d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù Nhng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

5/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th1 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù Nhng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

6/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù Nhng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

7/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Minh Ng từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù Nhng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

8/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Phạm Thùy Tr từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù Nhng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

\*Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 thẻ từ nạp điểm máy game trò chơi điện tử cho các người chơi đánh bạc (thu giữ của Nh 02 thẻ; của Th 01 Thẻ).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 03 máy game trò chơi điện tử (thu của Nh);

+ 01 ĐTDD hiệu Oppo A7 màu xanh (thu của Nh);

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, màu đen (thu của Nh).

- Trả lại cho bị cáo Th:

+ 01 ĐTDD hiệu Samsung J7 màu vàng đồng (thu của Th);

+ 01 điện thoại di động Nokia màu trắng (thu giữ của Th).

- Trả lại cho bị cáo Nh: 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, màu xanh – đen – bạc, BS: 64E1 – 535.69, SM: JF63E1323513, SK: 6307FZ323502 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Công Nh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 16.500.000 đồng (thu giữ của Nh 6.300.000 đồng, Th1 1.600.000 đồng, L 4.800.000 đồng, Tr 800.000 đồng, Ng 3.000.000 đồng) và trả lại cho Th số tiền 4.000.000 đồng.

- Về tiền thu lợi bất chính: Buộc Nguyễn Công Nh nộp lại số tiền thu lợi bất chính 45.500.000 đồng, Chung Văn Th nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng; Phạm Văn M nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng, Phạm Anh T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 6.000.000 đồng.

Các bị cáo Tuấn, Th1, L, Ng, Tr khai nhận hành vi phạm tội Nh nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các bị cáo Nguyễn Công Nh, Chung Văn Th, Phạm Văn M thừa nhận hành vi phạm tội đúng Nh nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[ 2] Bị cáo Nguyễn Công Nh, Chung Văn Th, Phạm Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt các bị cáo Nh, Th, M là phù hợp.

[3] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng của vụ án, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Nguyễn Công Nh đã có hành vi lắp đặt 03 máy trò chơi điện tử phục vụ cho việc đánh bạc gồm: máy ngựa, máy cua, máy cá vàng tại tầng 2 căn nhà địa chỉ K3 ấp H1, xã I, huyện Hóc Môn và phân công Chung Văn Th trông coi, nạp điểm máy trò chơi điện tử nhằm mục đích tổ chức cho các người chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Ngày 14/4/2021, Nguyễn Công Nh dùng số tiền 6.300.000 đồng để đánh bạc với Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Minh L, Cao Minh Ng và Võ Phạm Thùy Tr bằng hình thức thắng thua trực tiếp với người đánh bạc thông qua thiết bị phục vụ đánh bạc là máy trò chơi điện tử (không có kết nối internet). Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Công Nh với các người chơi đánh bạc là 18.665.000 đồng, trong đó số tiền đánh bạc của Võ Phạm Thùy Tr với Nguyễn Công Nh là 7.854.000 đồng, số tiền đánh bạc của Cao Minh Ng với Nguyễn Công Nh là 9.357.500 đồng, số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn Th1 với Nguyễn Công Nh là 8.104.800 đồng, số tiền đánh bạc của Nguyễn Minh L với Nguyễn Công Nh là 12.250.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Công Nh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi nêu trên của bị cáo Chung Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Minh L, Cao Minh Ng, Võ Phạm Thùy Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Phạm Văn M và Phạm Anh T đã có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình là tầng 2 căn nhà địa chỉ K3 ấp H1, xã I, huyện Hóc Môn cho Nguyễn Công Nh lắp đặt 03 máy trò chơi điện tử để tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn M, Phạm Anh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội “Gá bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo các điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, góp phần làm tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa của nhân dân và tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Tất cả các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, Nhưng vì tư lợi, lười lao động mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Công Nh tham gia với vai trò chủ mưu, trực tiếp tổ chức, thuê địa điểm, chuẩn bị phương tiện đánh bạc, quản lý tiền nạp điểm, đổi điểm thành tiền và trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua với các người chơi; Bị cáo Chung Văn Th tuy không tham gia đánh bạc Nhưng có vai trò giúp sức cho bị cáo Nguyễn Công Nh tổ chức việc đánh bạc, nhiệm vụ của bị cáo Th là dọn dẹp vệ sinh, lau máy, nạp điểm cho người chơi đánh bạc, còn tiền nạp điểm và đổi điểm thanh tiền là do Nh quản lý; Bị cáo Phạm Văn M, Phạm Anh T không tham gia đánh bạc Nhưng đã cho bị cáo Nh thuê địa điểm đánh bạc và thu lợi bất chính trên số tiền thuê; Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Minh L, Cao Minh Ng, Võ Phạm Thùy Tr đã trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với bị cáo Nh.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Công Nh, Chung Văn Th, Phạm Văn M, Phạm Anh T, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Minh L, Cao Minh Ng, Võ Phạm Thùy Tr không phải

chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Công Nh, Chung Văn Th được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp.

Bị cáo Phạm Văn M, Phạm Anh T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp. Các bị cáo Mỹ, Tuấn có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo phạm tội là do hám lợi từ việc cho thuê địa điểm tổ chức đánh bạc. Các bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú và trước đó luôn chấp hành tốt quy định của địa phương; bị cáo Phạm Văn M tuổi già (69 tuổi), nhiều bệnh nền, bị cáo Phạm Anh T là lao động chính trong gia đình nên xét thấy việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo M, bị cáo T được hưởng án treo và giao cho địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp.

Bị cáo Th1, L, Ng, Tr được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Th1, L, Ng, Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo từng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú và trước đó luôn chấp hành tốt quy định của địa phương; bị cáo Ng đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; bị cáo Tr đã ly hôn và cũng đang nuôi con nhỏ (9 tuổi), các bị cáo Th1, L, Ng, Tr là lao động chính trong gia đình nên xét thấy việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Th1, L, Ng, Tr được hưởng án treo và giao cho địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 thẻ từ nạp điểm máy game trò chơi điện tử cho các người chơi đánh bạc (thu giữ của Nh 02 thẻ; của Th 01 Thẻ).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 03 máy game trò chơi điện tử (thu của Nh) là công cụ, phương tiện phạm tội;

+ 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A7 màu xanh (thu của Nh) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, màu đen (thu của Nh) do có liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công Nh: 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, màu xanh – đen – bạc, BS: 64E1 – 535.69, SM: JF63E1323513, SK: 6307FZ323502 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Công Nh do không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Chung Văn Th: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 màu vàng đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng do không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với số tiền Việt Nam 20.500.000 đồng:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 16.500.000 đồng, trong đó thu giữ của Nh 6.300.000 đồng, Th1 1.600.000 đồng, L 4.800.000 đồng, Tr 800.000 đồng, Ng 3.000.000 đồng do dùng để đánh bạc;

+ Trả lại cho Th số tiền 4.000.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Về tiền thu lợi bất chính: Buộc Nguyễn Công Nh nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 45.500.000 đồng, Chung Văn Th nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng; Phạm Văn M nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng, Phạm Anh T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công Nh;

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chung Văn Th;

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn M và Phạm Anh T;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Minh L, Cao Minh Ng, Võ Phạm Thùy Tr;

- Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Nh phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”

2. Tuyên bố bị cáo Chung Văn Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

3. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M, Phạm Anh T phạm tội “Gá bạc”
  4. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Minh L, Cao Minh Ng, Võ Phạm Thùy Tr phạm tội “Đánh bạc”.
  5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Nh 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.  
Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù.  
Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/4/2021.
  6. Xử phạt bị cáo Chung Văn Th 01 (một) năm tù.  
Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/4/2021.
  7. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01 (một) năm tù Nhng cho hưởng án treo.  
Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  8. Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 01 (một) năm tù Nhng cho hưởng án treo.  
Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th1 09 (chín) tháng tù Nhng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  10. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 09 (chín) tháng tù Nhng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  11. Xử phạt bị cáo Cao Minh Ng 09 (chín) tháng tù Nhng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  11. Xử phạt bị cáo Võ Phạm Thùy Tr 09 (chín) tháng tù Nhng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Giao bị cáo Phạm Văn M, Phạm Anh T, Nguyễn Minh L cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện J, Thành phố K nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
- Giao bị cáo Nguyễn Văn Th1, Võ Phạm Thùy Tr cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện J, Thành phố K nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
- Giao bị cáo Cao Minh Ng cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện J, Thành phố K nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.
- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án

buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

12. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 thẻ từ nạp điểm máy game trò chơi điện tử cho các người chơi đánh bạc (thu giữ của Nh 02 thẻ; của Th 01 Thẻ).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 03 máy game trò chơi điện tử (thu của Nh) là công cụ, phương tiện phạm tội.

+ 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A7 màu xanh (thu của Nh) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, màu đen (thu của Nh) do có liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công Nh: 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, màu xanh – đen – bạc, BS: 64E1 – 535.69, SM: JF63E1323513, SK: 6307FZ323502 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Công Nh do không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Chung Văn Th: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 màu vàng đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng do không liên quan đến việc phạm tội

- Đối với số tiền Việt Nam 20.500.000 đồng:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 16.500.000 đồng, trong đó thu giữ của Nh 6.300.000 đồng, thu của Th1 1.600.000 đồng, thu của L 4.800.000 đồng, thu của Tr 800.000 đồng, thu của Ng 3.000.000 đồng do dùng để đánh bạc.

+ Trả lại cho Th số tiền 4.000.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 140/QĐ-VKS-HS ngày 04/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn)

13. Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Nguyễn Công Nh nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 45.500.000 đồng, Chung Văn Th nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng, Phạm Văn M nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng, Phạm Anh T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng.

14. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Công Nh, Chung Văn Th, Phạm Văn M, Phạm Anh T, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Minh L, Cao Minh Ng, Võ Phạm Thùy Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

15. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Nhà tạm giữ công an H.HM;
- UBND xã I;
- UBND xã P
- UBND xã V;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Mỹ Linh**